

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 56/2025/DS-ST

Ngày:

Ngày: 18-6-2025

V/v: “Tranh chấp

hợp đồng cầm cố”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Trịnh Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 310/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S Có Ngay

Trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N, Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc T (Giấy ủy quyền số 169/2024/UQ-SVN, ngày 02 tháng 12 năm 2024)

Địa chỉ liên hệ: G T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn ông Trương Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Ngày 09/01/2024, ông Trương Văn D cầm cố tài sản tại Công ty TNHH S1

(nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) theo Hợp đồng cầm cố số PHM240101004NAX ngày 09/01/2024. Tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Grande, biển số xe 86B1-385.91, số khung RLCSE7620HY028676, số máy E3N4E164084 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Công an tỉnh B cấp đứng tên Trương Văn D. Tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ, số đăng ký giao dịch: 1528953915.

Nội dung Hợp đồng cầm cố:

- Số tiền cầm cố: 9.690.000 đồng;
- Thời hạn cầm cố: 12 tháng
- Mục đích: tiêu dùng cá nhân và kinh doanh;
- Ngày giải ngân: 09/01/2024
- Lãi suất cầm cố: 1,1%/tháng;
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn ;
- Phí quản lý hồ sơ : 0,5%/tháng ;
- Phí mượn xe: đúng hạn 2,5%/tháng/dư nợ gốc ban đầu và trễ hạn là 5%/tháng/dư nợ gốc ban đầu.

Do nhu cầu đi lại, ông Trương Văn D có đơn gửi Công ty mượn lại xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung Giấy mượn xe trong thời gian từ ngày 09/01/2024 đến 09/02/2024. Công ty đã đồng ý cho khách hàng mượn tài sản căn cứ theo nội dung phụ lục Hợp đồng cầm cố.

Công ty đã giải ngân cho ông D số tiền 9.690.000 đồng. Ông D đã thanh toán cho Công ty số tiền 2.551.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.491.427 đồng, tiền lãi trong hạn là 205.052 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định là 93.206 đồng, phí mượn xe là 726.750 đồng và phí phạt trả chậm là 34.565 đồng, sau đó ông D không trả thêm khoản nào nữa.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S Có Ngay thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Trương Văn D trả phí quản lý hồ sơ cố định, phí mượn xe, chỉ yêu cầu ông Trương Văn D trả số tiền nợ gốc 8.198.573 đồng, tiền lãi trong hạn 916.874 đồng, và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/6/2025 là 716.965 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi theo hợp đồng cầm cố cho đến khi trả hết khoản nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định;

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi cho nguyên đơn theo các văn bản đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trương Văn D phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi, phí theo hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết, nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn phải trả phí quản lý hồ sơ cố định, phí mượn xe, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy Hợp đồng cầm cố số PHM240101004NA17X ngày 09/01/2024 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 309, Điều 310, Điều 385, Điều 401, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) đã giải ngân cho ông Trương Văn D số tiền 9.690.000 đồng.

Tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ, số đăng ký giao dịch: 1528953915 nên việc cầm cố tài sản là hợp lệ.

Ông Trương Văn D không thanh toán nợ cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) là đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 4 Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 09/01/2024.

Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu ông Trương Văn D trả số tiền nợ gốc 8.198.573 đồng, tiền lãi trong hạn 916.874 đồng, và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/6/2025 là 716.965 đồng và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là đúng với nội dung Hợp đồng cầm cố đã ký kết. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 274, Điều 275, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 262, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, Điều 117, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 309, Điều 310, Điều 385, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay

Buộc ông Trương Văn D trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc 8.198.573 đồng (tám triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng năm trăm bảy mươi ba đồng), tiền lãi trong hạn 916.874 đồng (chín trăm mười sáu ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng), và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/6/2025 là 716.965 đồng (bảy trăm mười sáu ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng), tổng cộng 9.832.412 đồng (chín triệu tám trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm mười hai đồng) và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số PHM240101004NA19X ngày 09/01/2024.

2. Về án phí: Ông Trương Văn D phải chịu 491.621 đồng (bốn trăm chín mươi một ngàn sáu trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002717 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP . Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

